

Số: 3357/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước
9 tháng đầu năm 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 4556/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện nhiệm vụ “Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Số ASEAN (ADGMIN) lần thứ 6 và các Hội nghị liên quan tại Việt Nam năm 2026”;

Căn cứ Quyết định số 4558/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3106/QĐ-BKHCN ngày 13/7/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (đợt 2);

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán thu, chi nguồn ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Văn phòng Học viện thực hiện công khai Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế toán, Kế hoạch – Đầu tư và trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ KHCN (đề b/c);
- Lưu:VT, TCKT.



PGS.TS Đặng Hoài Bắc

Đơn vị: **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chương: 017

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

9 tháng đầu năm 2026

(kèm theo Quyết định số ~~3357~~ /QĐ-HV ngày ~~07~~ tháng ~~10~~ năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.272,655	5.770,259	51,19	
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.272,655	5.770,259	51,19	
1	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.062,31	1.399,31	67,85	
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.063	400	37,63	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.063	400	37,63	
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	999,31	999,31	100	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	999,31	999,31	100	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	5.410,345	4.370,949	80,79	
2.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	5.410,345	4.370,949	80,79	
3	Chi viện trợ (vốn trong nước)	3.800	0	0	
3.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.800	0	0	

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC



PGS.TS Đặng Hoài Bắc